

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM  
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 967/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế tiêu hao, báo giá theo phụ lục danh mục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu (theo mẫu đính kèm) đến email moichaogia@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về phòng Vật tư thiết bị - lầu 4 – khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP HCM).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:

+ Hợp đồng trúng thầu tại các Cơ sở y tế trong vòng 12 tháng/ hóa đơn GTGT tham khảo giá chào.

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, giấy đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do,.....

- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 30/5 /2022

- Điện thoại liên hệ: 028 3952 5243 (Nguyễn Thị Kim Loan – Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đầu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B11-144-nvdung) (03).

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Tấn**



BM: CV.01(0)

CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: .....

SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số 967/BVĐHYD-VTTB ngày 23 / 5 /2022 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| Stt | Stt trong danh mục mời chào giá | Tên danh mục | Tên thương mại | Mã hàng | Đặc tính kỹ thuật | Hãng/ Nước sản xuất | Hãng/ Nước chủ sở hữu | Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu | Quy cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) | Phân nhóm theo thông tư 14 | Giá kê khai TTBYT | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--------------|----------------|---------|-------------------|---------------------|-----------------------|------------------------------------------|-------------------|-------------|----------|------------------|---------------------|----------------------------|-------------------|---------|
| 1   |                                 |              |                |         |                   |                     |                       |                                          |                   |             |          |                  |                     |                            |                   |         |
| 2   |                                 |              |                |         |                   |                     |                       |                                          |                   |             |          |                  |                     |                            |                   |         |

Hàng hóa đảm bảo mới 100%

Đơn giá chào đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí liên quan khác

Báo giá này có hiệu lực từ ngày ..... / ..... /2022 đến ngày 31/12/2022

Ngày ... tháng .... năm .....  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO MỜI CHÀO GIÁ**  
(Đính kèm theo Thư mời chào giá số 967/BVĐHYD-VTTB ngày 23 tháng 5 năm 2022)

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                      | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 1            | N02.03.090                               | 3                                      | Gạc tẩm<br>chlorhexidine 2%                                                       | Gạc tẩm chlorhexidine 2% dùng sát khuẩn ngoài da<br>- Chất liệu: vải không dệt Polypropylen, tẩm Chlorhexidine gluconate 2%, Isopropyl alcohol 70%<br>- Kích thước miếng gấp: 4 x 3 cm (±0.5)<br>- Đóng gói tiết khuẩn từng miếng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hộp/100<br>miếng     | Miếng          | 90.000   |
| 2            | N03.01.080                               | 3                                      | Bơm tiêm cân<br>quang, cỡ 200ml                                                   | Bơm tiêm cân quang dùng cho máy bơm tiêm điện, bao gồm:<br>- 2 Bơm tiêm, mỗi ống bơm thể tích 200ml: chất liệu bằng cao su tổng hợp PVC, polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP<br>- Kết nối đặc biệt Linden luer<br>- 1 dây nối chữ Y:<br>+ Chất liệu bằng polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP<br>+ Chiều dài: khoảng 150cm, có van 1 chiều kép<br>+ Kết nối gồm 2 đầu female và 1 đầu luer lock<br>- 2 ống lấy thuốc nhanh, hình chữ J<br>+ Chất liệu: polypropylene, polycarbonate, không latex, không chất DEHP<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE<br>- Tương thích với máy bơm tiêm điện Mallinckrodt Optivantage | Hộp / 1 bộ           | Bộ             | 360      |
| 3            | N03.02.060                               | 3                                      | Kim lấy thuốc<br>nhiều lần                                                        | Kim lấy thuốc dùng pha thuốc, rút thuốc nhiều lần,<br>- Thân kim bằng ABS/ SAN; nắp đậy bằng PP; nắp bảo vệ và tem van: PE; tẩm lọc acrylic copolymer trên thân làm bằng nylon; đĩa van bằng silicone,<br>- Có 2 màng lọc 0.45µm lọc không khí và 5µm lọc tiểu phân<br>- Có van một chiều giúp tránh rò rỉ thuốc khi chai bị dốc ngược,<br>- Tiết khuẩn,<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hộp/ 50<br>cái       | Cái            | 6.700    |
| 4            | N03.03.010                               | 6                                      | Kim chọc dò ối,<br>cỡ 21G                                                         | Kim chọc dò ối để lấy mẫu nước ối<br>- Kim 21G dài 90 - 150 mm<br>- Mỗi cm trên thân có khắc xoắn ốc giúp nhìn rõ ràng dưới hướng dẫn siêu âm<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Gói/1 cái            | Cái            | 200      |
| 5            | N03.03.050                               | 3                                      | Catheter tĩnh mạch<br>trung tâm 1<br>đường, bằng<br>polyurethane, 24G<br>dài 20cm | Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường dùng cho sơ sinh<br>- Catheter bằng Polyurethane, dây dẫn bằng nitinol<br>- Kích thước: Catheter 24G, dài 20cm, dây dẫn 0.018"(0.45mm) dài 60cm, kim dẫn đường 20G dài 4cm<br>- Đặc điểm: Catheter thiết kế đầu tít hình học, dây dẫn đầu J nitinol linh hoạt chống xoắn,<br>- Bộ đi kèm: kim dẫn đường, dao rạch và bơm tiêm 5cc<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn FDA/ ISO/ CE<br>- Tương đương Centraline                                                                                                                                                                                                                           | Hộp/10 bộ            | Bộ             | 20       |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                 | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 6            | N03.03.050                               | 3                                      | Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường bằng polyurethane, cỡ 9Fr, dài 10cm     | Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường<br>- Catheter bằng polyurethane cản quang, dây dẫn bằng thép không gỉ phủ Polytetrafloetylen (PTFE)<br>- Cỡ 9Fr, dài 10cm<br>- Dây dẫn lò xo 0.035", dài 45cm có đầu thẳng, đầu cong chữ J<br>- Đi kèm: 1 kim dẫn 18G, dài 6.35cm, 1 đầu đo áp lực, 1 bơm tiêm 5ml, 1 cây bông, 1 catheter bảo vệ chống nhiễm khuẩn dài 80cm có đầu nối Tuohy-Borst, băng dán tiết khuẩn, 1 nòng trong 8Fr, 1 nắp đậy không lỗ; 1 nắp có lỗ, 1 nắp đựng kim, 1 khóa 4 ngã tốc độ cao, 3 miếng gạc 4x4". Có đường dẫn để đặt catheter đo cung lượng tim liên tục CCO.<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE | Gói/1 cái            | Cái            | 20       |
| 7            | N03.03.050                               | 3                                      | Catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ ngoại vi, cỡ từ 1->2Fr, dài từ 8->20 cm | Catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ ngoại vi dùng để truyền thuốc, dịch và thức ăn cho trẻ sơ sinh<br>- 01 catheter chất liệu PUR, cỡ từ 1->2Fr, dài từ 8->20 cm<br>- Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút -> 1.6ml/phút<br>- Thể tích mỗi dịch ban đầu từ 0.07 -> 0.09ml<br>- 01 kim dẫn đường cỡ 24G<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 10 Cái /hộp          | Cái            | 25       |
| 8            | N03.03.050                               | 4                                      | Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng, 5F, 6F                      | Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng<br>- Chất liệu: Polyurethane<br>- Catheter cỡ 5F, 6F, 2 nòng catheter cỡ 18G/nòng, thể tích đuổi khí mỗi nòng 0.57 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực mỗi nòng 578 ml/giờ,<br>- Thiết kế hình nón ngược tiêm truyền áp lực cao thuốc cản quang cho các kỹ thuật CT scan với tốc độ tối đa lên đến 5 ml/giây<br>- Dây dẫn bằng thép không gỉ với chiều dài 70cm, 135cm<br>- Thông nòng microintroducer 10 cm<br>- Lưỡi dao, nắp đậy cho mỗi nòng catheter<br>- Bơm tiêm đầu xoắn luer-lock 12 ml, không latex<br>- Thiết bị cố định catheter StatLock<br>- Tiêu chuẩn FDA/ISO/CE             | Hộp/ 1 bộ            | Cái            | 10       |
| 9            | N03.04.010                               | 6                                      | Kim châm cứu nhĩ hoàn, cỡ 0.22 x 1.5 mm                                      | Kim châm cứu nhĩ hoàn<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Kích cỡ: 0.22 x 1.5mm<br>- Cấu tạo:<br>+ Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ loại 06Cr19Ni10 (SUS 304), có độ cứng 460 HV 0.2 ~ 650 HV0.2, khả năng chống ăn mòn tốt. Bề mặt thân kim nhẵn bóng, giá trị Ra(tham số độ thô ráp) ≤ 0.63 um.<br>+ Mũi kim: tròn, cân, không có các khuyết điểm như dẹt, không có gờ ráp, cong vẹo.... Lực ép đầu mũi kim 0.5 N, lực châm 0.8 N<br>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE.<br>- Tiêu chuẩn đóng gói: tiết khuẩn từng cây                                                                                                           | Hộp / 10 vi/ 10 cái  | Cái            | 2.400    |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                    | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quy cách<br>đóng gói  | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------|----------|
| 10           | N03.04.010                               | 6                                      | Kim châm cứu, cỡ 0.18x15mm                                                      | <p>Kim châm cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: làm bằng thép không gỉ</li> <li>- Kích thước: 0.18 x 15mm</li> <li>- Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cán kim (đốc kim): được cuốn bằng sợi thép không gỉ, các vòng quấn tròn đều và khít nhau, không có khoảng cách.</li> <li>+ Thân kim châm cứu được chế tạo bằng sợi thép không gỉ, độ cứng thân kim 460 HV 0.2 kg. Bề mặt thân kim nhẵn bóng không có những khuyết điểm như xước, vạch và đường vân rõ ràng, giá trị Ra (tham số độ thô ráp) <math>\leq 0.63 \mu m</math>.</li> <li>+ Mũi kim: tròn, cân, không dẹt, không có gờ rập, và các khuyết điểm như cong vẹo ...đáp ứng quy định về lực và sức ép độ cứng tiếp xúc với đầu mũi kim của lực ép đầu mũi kim 0.4 N, lực châm 0.7 N</li> <li>+ Tính dẻo: thân kim phải có tính dẻo thích hợp, sau khi thử nghiệm quấn quanh không được có khe hở, đứt gãy hoặc phân tầng.</li> </ul> </li> <li>Sự liên kết giữa thân kim và đốc kim phải cố định chắc chắn, lực kéo: 7N</li> <li>- Tiêu chuẩn đóng gói: tiệt khuẩn từng cây, đóng gói trong vi giấy, vi nhựa PE/PP bao phỉm từng cây một.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE</li> </ul> | Hộp / 20<br>vi/ 5 cái | Cái            | 18.000   |
| 11           | N03.07.060                               | 3                                      | Túi chứa dịch xạ, cỡ 15 lít                                                     | <p>Túi đựng dịch xạ dùng trong lọc máu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng Polyvinylclorua (PVC)</li> <li>- Thể tích 15 lít</li> <li>- Tương thích với máy Homchoice</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hộp/30<br>cái         | Cái            | 800      |
| 12           | N03.07.070                               | 5                                      | Túi đựng mẫu bệnh phẩm                                                          | <p>Túi đựng mẫu bệnh phẩm bằng Polyetylen màu trắng, có đáy nhọn và miệng túi có dây cột,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cỡ 9cm x 17cm, 12cm x 17cm, 17cm x 27cm,</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Gói/1 cái             | Cái            | 4.300    |
| 13           | N04.01.080                               | 5                                      | Ống thở ô-xy 1 nhánh cỡ 8-> 16Fr                                                | <p>Ống thở ô-xy 1 nhánh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: nhựa PVC mềm, màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa DEHP</li> <li>- Kích cỡ từ 8Fr -&gt; 16Fr, dài khoảng 40 - 42cm, đầu xa có 8 mắt nhỏ</li> <li>- Đóng gói tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Gói/10 cái            | Cái            | 2.000    |
| 14           | N04.02.030                               | 3                                      | Bộ dẫn lưu đường mật qua da có khoá, kích thước 6.5F, 7.5F, 8.5F, 10F, 12F, 14F | <p>Ống dẫn lưu đường mật qua da có khoá,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 6.5F, 7.5F 8.5F, 10F, 12F, 14F với chiều dài catheter 15, 25 và 40 cm.</li> <li>- Đầu tip cong hình đuôi lợn (pigtail), đầu nhọn và lớp phủ ái nước.</li> <li>- Thiết kế với cơ chế khóa bằng một tay.</li> <li>- Điểm đánh dấu cân quang được gắn trên thân ống, có 8 đến 9 lỗ thoát dịch.</li> <li>- Tiêu chuẩn: FDA/ISO</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hộp 5 cái             | Cái            | 20       |
| 15           | N04.02.030                               | 5                                      | Ống dẫn lưu bằng cao su, đường kính 0.6-> 2.5cm                                 | <p>Ống dẫn lưu mù, huyết thanh, máu hoặc các chất dịch trong các khoang cơ thể,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu bằng cao su tự nhiên, mềm, mỏng dai, độ đàn hồi cao, không có tính độc hại,</li> <li>- Đường kính 0.6 -&gt; 2.5cm</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Gói/1 cái             | Cái            | 800      |

2022

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                   | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 16           | N04.02.060                               | 5                                      | Dây hút dịch,<br>đường kính 10mm                                                               | Dây hút dịch<br>- Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong<br>- Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch, có khả năng chịu được nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa),<br>- Đường kính 10mm, dài 40 m<br>- Tương thích với các hệ thống hút tại Bệnh viện<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                                                        | Cuộn/ 40<br>mét      | Mét            | 320      |
| 17           | N04.02.060                               | 6                                      | Dây hút dịch,<br>đường kính 6mm                                                                | Dây hút dịch<br>- Chất liệu: nhựa PVC nguyên chất, trắng trong<br>- Đặc điểm: Ống dây dẻo, không bị rò rỉ, vừa đủ cứng để không bị bẹp khi hút dịch.<br>- Đường kính 6mm, dài 40 m<br>- Tương thích với các hệ thống hút tại Bệnh viện<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                                                                                                                                                        | Cuộn/ 40<br>mét      | Mét            | 2.400    |
| 18           | N04.02.070                               | 4                                      | Dây rửa hút dịch,<br>tương thích máy<br>Phaco Whitestar<br>Signature                           | Dây rửa hút dịch dùng trong phẫu thuật mắt<br>- Chất liệu: bằng silicone<br>- Thiết kế: bơm kép, phối hợp bơm nhu động và bơm Venturi, dùng 1 lần.<br>- Tương thích máy Phaco Whitestar Signature<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE                                                                                                                                                                                                              | Hộp/<br>1 bộ         | Bộ             | 20       |
| 19           | N04.03.040                               | 3                                      | Bộ phận chuyển<br>tiếp dùng trong lọc<br>màng bụng kết nối<br>giữa catheter và<br>túi dịch lọc | Bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng kết nối giữa Catheter và túi dịch lọc<br>- Chất liệu bằng polythylene<br>- Thiết kế: đầu nối khóa, kẹp bật tắt, ống và đầu nối khóa Luer<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                           | Hộp/6 cái            | Cái            | 220      |
| 20           | N04.04.010                               | 3                                      | Catheter dùng<br>thăm phân phúc<br>mạc, đầu cong,<br>bằng silicone, cỡ<br>15Fr                 | Catheter dùng thăm phân phúc mạc<br>- Chất liệu bằng silicone mờ<br>- Kích thước: 15Fr x 63cm<br>- Thiết kế: đầu cong, 2 nút chặn để vô dịch ở bụng, trong lòng ống có chứa dải cản quang.<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/FDA                                                                                                                                                                                                            | Hộp/5 cái            | Cái            | 50       |
| 21           | N04.04.040                               | 3                                      | Nắp đóng bộ<br>chuyển tiếp dùng<br>trong lọc màng<br>bụng                                      | Nắp đóng bộ chuyển tiếp dùng trong lọc màng bụng sử dụng để bảo vệ đầu khóa nối của bộ chuyển tiếp<br>- Chất liệu bằng nhựa chứa povidon-iod<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp/60<br>cái        | Cái            | 6.000    |
| 22           | N07.01.500                               | 3                                      | Phim X-quang<br>tương thích máy<br>Drypro, cỡ<br>35x43cm                                       | Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa.<br>- Thành phần chính: Polyethylene terephthalate 90%-99%, additives <1%, binding agents <1%<br>- Sử dụng được trong ánh sáng ban ngày.<br>- Kích thước: 35x43cm<br>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE<br>- Sử dụng tương thích với máy in phim khô laser Drypro                                                                                                                                            | Hộp/ 125<br>cái      | Cái            | 7.200    |
| 23           | N07.02.080                               | 3                                      | Quả lọc thận nhân<br>tạo siêu tinh khiết                                                       | Quả lọc thận nhân tạo siêu tinh khiết, ngăn chặn nội độc tố (endotoxin);<br>- Chất liệu Polysulfone, vật liệu phủ Polyurethane, vật liệu vỏ màng polypropylene, chất kết dính bằng silicone;<br>- Thông số kỹ thuật:<br>* Diện tích màng 2.2 m <sup>2</sup> ;<br>- Tác dụng tạo dịch lọc máu siêu sạch (nội độc tố <0.03 EU/mL, các vi sinh vật ô nhiễm <0.1 CFU/mL). ONLINE tạo dịch bù cho phương pháp HF và HDF<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA | Gói/1 quả            | Quả            | 120      |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                        | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 24           | N07.07.010                               | 5                                      | Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu         | Bộ kit tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu<br>- Bộ Kit gồm: 02 ống Plasma, 03 ống lấy máu chứa sẵn chất chống đông, 01 ống bóp 3ml, 01 ống giữ kim, 01 kim tiêm cánh bướm, 14 tuýp nhựa 1.5ml, 2 bông tắm cồn, 01 băng keo cá nhân 19 x16 x 4cm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                           | hộp/ cái             | hộp            | 20       |
| 25           | N08.00.250                               | ng phân                                | Miếng dán điện cực tương thích trong môi trường MRI | Miếng dán điện cực theo dõi tín hiệu ECG tương thích trong môi trường MRI, sử dụng 1 lần, dùng cho người lớn và trẻ em<br>- Không làm bằng cao su tự nhiên, dán trực tiếp lên da thông qua dung dịch keo đặc biệt để dẫn truyền.<br>- Quy cách: có 4 điện cực gắn liền trong 01 miếng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng CE.                                                                                                                                                                                                                                              | Gói/4 cái            | Cái            | 1.200    |
| 26           | N08.00.260                               | 3                                      | Kẹp khóa ống thông khi thay bộ chuyển               | Kẹp khóa ống thông khi thay bộ chuyển<br>- Chất liệu bằng Polyethylene<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hộp/12 cái           | Cái            | 180      |
| 27           | N08.00.260                               | 6                                      | Kẹp dây túi lọc màng bụng                           | Kẹp dây túi lọc màng bụng màu xanh<br>- Chất liệu Polyethylene<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hộp/12 cái           | Cái            | 120      |
| 28           | N00.00.000                               | 3                                      | Dây thắt mạch máu                                   | Dây thắt mạch máu<br>- Chất liệu: cao su không chứa latex, không chứa chất gây dị ứng, đàn hồi tốt.<br>- Kích thước: rộng khoảng 2.5cm, dài khoảng 40 - 50cm<br>- Chất liệu: Cao su không chứa latex<br>- Tiêu chuẩn: ISO/ CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cuộn/ 25 cái         | Cái            | 5.000    |
| 29           | N00.00.000                               | 6                                      | Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 1,5 lít                 | Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 1.5 lít<br>- Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng.<br>- Kích thước: 10 x 10 x 20cm<br>- Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ<br>- Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này”, phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. Nắp bình kín và đẩy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng.     | Bao/50 cái           | Cái            | 30.000   |
| 30           | N00.00.000                               | 5                                      | Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, 6,8 lít                 | Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít<br>- Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng.<br>- Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5cm<br>- Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ<br>- Tiêu chuẩn: thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này”, phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. Nắp bình kín và đẩy lại rất khít khi sử dụng xong, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. Có tay xách hoặc hệ thống cố định tiện dụng. | Bao/25 cái           | Cái            | 10.000   |
| 31           | N00.00.000                               | 6                                      | Kính bảo hộ mắt sử dụng một lần                     | Kính bảo hộ mắt dùng một lần<br>- Gọng kính bằng nhựa ABS, mắt kính Polycarbonate<br>- Màu trong suốt, gọng đen<br>- Kích thước: viền kính bám sát khuôn mặt-vùng mắt<br>- Đặc tính: khó bám nước, chống va đập, chống trầy xước, chống bụi, chống tĩnh điện, hạn chế tối đa giọt bắn, không gây hoa mắt chóng mặt khi sử dụng trong thời gian dài<br>- Đáp ứng tiêu chuẩn EN 166/2002 hoặc ANSI Z87<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                           | Hộp/ 12 cái          | Cái            | 1.800    |

2020

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                  | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 32           | N00.00.000                               | 6                                      | Túi chườm                                     | Túi chườm dùng chườm nóng hoặc chườm lạnh<br>- Chất liệu: lớp lót bên trong bằng nhựa TPU, bên ngoài là lớp vải cao su cao cấp, mềm mại, không gây độc hại<br>- Chiều dài: khoảng 20 -25cm<br>- Đường kính miệng: khoảng 5cm, đường kính nắp khoảng 6.5cm<br>- Đặc tính: thiết kế bên trong rộng rãi để chứa nước hoặc đá, nắp đóng kín đảm bảo không rò rỉ nước ra ngoài<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO | Gói/1 cái            | Cái            | 324      |
| 33           | N00.00.000                               | 5                                      | Vớ bao chân                                   | Vớ bao chân<br>- Chất liệu: nhựa HDPE, màu trắng đục, cổ của bao giày đàn hồi và co giãn<br>- Chiều dài 38cm, chiều cao 20cm<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS                                                                                                                                                                                                                                             | Bao/500<br>đôi       | Đôi            | 25.000   |
| 34           | N00.00.000                               | 3                                      | Vòng thắt trĩ                                 | Vòng thắt trĩ<br>- Chất liệu bằng cao su<br>- Đường kính ngoài 4.5mm, đường kính trong 1.7 mm, dày 2mm<br>- Đặc điểm: bền dai, chắc, đẹp, siết chặt.<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA.                                                                                                                                                                                                              | Hộp<br>/100 cái      | Cái            | 2.000    |
| 35           | N00.00.000                               | 5                                      | Dụng cụ khám âm đạo tiết khuẩn                | Dụng cụ khám âm đạo<br>- Chất liệu: nhựa PS trong suốt<br>- Kích cỡ: M, L<br>- Đặc tính: trong suốt, trơn láng, cạnh không bén<br>- Đóng gói tiết khuẩn từng cái<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE                                                                                                                                                                                                      | Gói/1 cái            | Cái            | 2.250    |
| 36           | N00.00.000                               | 3                                      | Nút đẩy catheter                              | Nút đẩy catheter, sử dụng 2 đầu để kết nối<br>- Đầu nối Luer Lock và Luer Slip<br>- Đầu phù hợp với các loại dây truyền dịch và xy lanh<br>- Vật liệu PE ( Polyethylene)<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE                                                                                                                                                                               | Hộp/100c<br>ái       | Cái            | 15.000   |
| 37           | N00.00.000                               | 5                                      | Bao kính hiển vi, chất liệu nhựa PE 150x200cm | Bao kính hiển vi,<br>- Chất liệu nhựa PE màu trắng,<br>- Cỡ 150 x 200cm,<br>- Tiết khuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Gói/1 cái            | Cái            | 1.000    |
| 38           | N00.00.000                               | 3                                      | Que thử dùng trong chẩn đoán sinh non         | Que thử dùng trong chẩn đoán sinh non nhằm đánh giá nguy cơ sinh non của phụ nữ mang thai<br>- Bao gồm:<br>* Que thử có chứa alpha microglobulin-1 nhau thai (PAMG-1) trong túi với chất làm khô,<br>* Tăm bông 2mm để lấy mẫu âm đạo,<br>* Lọ nhựa chứa dung môi 0.9% NaCl, 0.05% NaN3, 0.01% Trixon X100<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng FDA                                                 | Gói/1 bộ             | Bộ             | 5        |
| 39           | N00.00.000                               | ng phần                                | Màng đo và hiệu chỉnh Bilirubin qua da        | Màng đo và hiệu chỉnh dùng đo nồng độ Bilirubin qua da.<br>- Bảng nhựa cứng Polyethylene, sử dụng 1 lần.<br>- Tương thích máy Bilichek                                                                                                                                                                                                                                                                    | Gói/50 cái           | Cái            | 1.000    |
| 40           | N00.00.000                               | 5                                      | Bao cao su                                    | Bao cao su<br>- Chất liệu: cao su thiên nhiên<br>- Độ dày khoảng: 0.04 - 0.08mm, chiều dài > 170mm, đường kính khoảng 52 ± 2mm<br>- Đặc tính: không gân gai, không mùi, không gây kích ứng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO                                                                                                                                                                                | Hộp/ 3 cái           | Cái            | 120.000  |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                       | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 41           | N00.00.000                               | ng phân                                | Dầu bôi trơn dụng<br>cụ trước khi tiết<br>trùng 300ml              | Dầu bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ phẫu thuật.<br>- Thành phần: dầu Paraffinic trắng khoảng 2%, tổng nồng độ butane và propane khoảng 70%, có khả năng thẩm thấu trong nước, không gây kích ứng da người bệnh.<br>- Thể tích: 300ml dạng xịt.<br>- Tương thích các dụng cụ được tiết khuẩn hơi nước nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa)<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA                                                                                                                                              | Hộp/1<br>chai        | Chai           | 126      |
| 42           | N00.00.000                               | ng phân                                | Dầu bôi trơn dụng<br>cụ, dạng nhỏ giọt,<br>dung tích 50ml          | Dầu bôi trơn, bảo dưỡng dụng cụ phẫu thuật.<br>- Thành phần: 40-45% propane, 40-45% butane, 10% pentane, có khả năng thẩm thấu trong nước, không gây kích ứng da người bệnh.<br>- Thể tích: 50ml dạng nhỏ giọt.<br>- Tương thích các dụng cụ được tiết khuẩn hơi nước nhiệt độ cao (Nhiệt độ khoảng 134 độ ở điều kiện áp suất khoảng 1.2 pa).<br>- Tiêu chuẩn ISO/ CE/FDA                                                                                                                                                                                   | Chai<br>/ 50ml       | Chai           | 12       |
| 43           | N00.00.000                               | 6                                      | Giấy in nhiệt dùng<br>ghi tín hiệu điện<br>tâm đồ, cỡ 90 x<br>90mm | Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ<br>- Giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng, độ nhạy cao, dễ dàng đọc khi chẩn đoán.<br>- Kích thước: 90mm x 90mm x 400 tờ<br>- Tương thích với máy Schiller AT-1<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                    | Xấp/400<br>tờ        | Xấp            | 100      |
| 44           | K06.00.000                               | 3                                      | Miếng ghép tạo<br>hình mũi dạng lưới                               | Miếng ghép tạo hình mũi dạng lưới<br>- Chất liệu Polyethylene ti trọng cao (HDPE), có các vi hốc liên thông đa hướng hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần,<br>- Kích cỡ 40 x 9 x 1.1mm<br>- Tiêu chuẩn FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Túi/ 1 cái           | Cái            | 10       |
| 45           | N00.00.000                               | 3                                      | Túi đặt ngực hình<br>tròn bề mặt trơn,<br>vỏ mỏng, các cỡ          | Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn.<br>- Chất liệu silicon dạng gel, gồm 3 lớp: lớp Methyl (bên trong) mang lại cấu trúc toàn vẹn, lớp Phenyl ở giữa kỵ nước cản trở sự khuếch tán Gel, lớp Methyl (bên ngoài) củng cố cấu trúc toàn vẹn.<br>- Gel Silicone kết dính nằm trong một lớp vỏ siêu mỏng<br>- Thể tích: 130cc, 160cc, 190cc, 215cc, 240cc, 270cc, 295cc, 325cc, 350cc, 370cc, 405cc, 150cc, 180cc, 200cc, 235cc, 260cc, 285cc, 335cc, 355c, 380cc, 415cc<br>- Độ nhô cao và trung bình cao.<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA | Hộp/1 cái            | Cái            | 6        |
| 46           | N00.00.000                               | 3                                      | Túi đặt ngực hình<br>tròn, bề mặt trơn<br>các cỡ                   | Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt trơn,<br>- Chất liệu bằng silicon, dạng gel<br>- Thể tích 205cc, 225cc, 245cc, 265cc, 285cc, 305cc, 335cc, 365cc, 395cc, 200cc, 240cc, 220cc, 260cc, 280cc, 300cc, 330cc, 360cc, 390cc<br>- Độ nhô 34mm - 57mm<br>- Mặt đáy 93mm - 128mm<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                | Hộp/ 1 cái           | Cái            | 40       |
| 47           | N00.00.000                               | 6                                      | Bộ kết nối máy<br>thăm phân phức<br>mạc tự động người<br>lớn       | Bộ kết nối máy thăm phân phức mạc tự động người lớn<br>- Chất liệu Acrylic và Polyvinyl Chloride<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hộp/30<br>cái        | Cái            | 800      |

MUAT

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                     | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 48           | N00.00.000                               | 3                                      | Buồng đệm hỗ trợ<br>dùng thuốc giãn<br>phế quản dạng xịt         | <p>Buồng đệm hỗ trợ dùng thuốc giãn phế quản dạng xịt cho người lớn và trẻ em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buồng đệm bằng nhựa ABS chống tĩnh điện</li> <li>- Đệm mặt nạ: Silicone Polycarbonate</li> <li>- Van: Sillicone</li> <li>- Dung tích: 140 ml</li> <li>- Chiều dài: 14.2 cm</li> <li>- Đường kính đầu nối miếng đệm mặt nạ: 22 mm</li> <li>- Đặc tính: thiết kế có chức năng phân phối thuốc hiệu quả, hệ thống van linh hoạt tự động đóng mở, ngay cả dưới áp suất thấp và lưu lượng của trẻ em, cho phép người dùng dễ dàng thở thông qua buồng đệm.</li> <li>- Đệm mặt nạ có thể tháo rời, phần đệm mặt nạ mềm mại, tạo độ khít trên khuôn mặt một cách nhẹ nhàng.</li> <li>- Các bộ phận dễ tháo rời để vệ sinh</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE</li> </ul>                    | Hộp/1 cái            | cái            | 50       |
| 49           | N00.00.000                               | 3                                      | Dụng cụ nâng cổ<br>từ cung                                       | <p>Dụng cụ nâng cổ từ cung, giảm áp lực mở cổ từ cung ngựa sinh non</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: silicon, đàn hồi có thể gấp lại.</li> <li>- Đường kính ngoài 65 - 70mm, đường kính trong 32 - 35 mm, chiều cao 21 - 25 mm</li> <li>- Có lỗ thoát dịch.</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/FDA/CE</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Gói/1 cái            | Cái            | 10       |
| 50           | N00.00.000                               | 6                                      | Giấy in nhiệt, cỡ<br>57mm x 20m                                  | <p>Giấy in nhiệt, sử dụng in kết quả chu trình tiệt khuẩn hơi nước,</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước 57mm x 20m,</li> <li>- Đặc điểm: giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô rõ ràng, in chi tiết rõ, dễ đọc, độ nhạy cao, mực in không lem,</li> <li>- Thích hợp với tiệt khuẩn nhiệt độ cao ở 121°C hay 132 - 134°C</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Gói/1<br>cuộn        | Cuộn           | 382      |
| 51           | N07.01.160                               | 3                                      | Bộ dụng cụ kẹp<br>van 2 lá can thiệp<br>qua da                   | <p>Bộ dụng cụ kẹp van 2 lá can thiệp qua da</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: làm bằng Cobalt Chromium, được bao bọc bằng sợi polyester tổng hợp</li> <li>- Bao gồm kẹp gắn trên hệ thống thả và thẻ thông tin.</li> <li>- Gồm 4 loại kích cỡ. Chiều rộng tối đa cánh kẹp: 4mm và 6mm, chiều dài cổ định cánh kẹp: 9mm và 12mm, chiều rộng kẹp ở 180 độ: 20mm và 25mm.</li> <li>- Ống thông dẫn đường có thể bẻ hướng được gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>01 Ống thông dẫn đường có thể bẻ hướng ddipcjw 80cm và đường kính ngoài của đầu tip 23Fr (7.7mm)</li> <li>01 Dụng cụ nong dài 122cm và đường kính ngoài của đầu tip 4Fr</li> <li>01 miếng đệm silicon và 03 chốt khóa</li> </ul> </li> <li>- Hoặc tương đương loại MitraClip G4</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/CE</li> </ul> | Hộp/ 1 bộ            | Bộ             | 2        |
| 52           | N07.01.110                               | 3                                      | Bộ dụng cụ hỗ trợ<br>can thiệp thông<br>nối tĩnh mạch của<br>chủ | <p>Bộ dụng cụ hỗ trợ can thiệp thông nối tĩnh mạch của chủ, dùng trong điều trị biến chứng chảy máu tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dạ dày ở người bệnh bị xơ gan, và hỗ trợ kỹ thuật TIPS.</li> <li>- Kim bằng thép không gỉ, cỡ 16G, 18G, dài 50.5, 55.0cm</li> <li>- Sheath 9.0Fr, dài 38.5cm.</li> <li>- Vật tư kèm keo: ống thông nòng, ống thông MPB, ống thông có van loại Andel.</li> <li>- Có 2 loại dây dẫn: đầu thẳng và đầu cong</li> <li>- Tiệt khuẩn</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA</li> <li>- Hoặc tương đương loại Ring Transjugular Intrahepatic Access Set</li> </ul>                                                                                                                                                                       | Hộp/ 1 bộ            | Bộ             | 20       |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                   | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 53           | N07.01.120                               | 3                                      | Bộ dụng cụ nong van tim hai lá,<br>đường kính 12Fr.                            | Bộ dụng cụ nong van tim hai lá<br>- Chất liệu: Polyvinyl Chloride<br>- Bóng được gắn ở đầu xa<br>- Thời gian bơm bóng và xì bóng nhanh: 5 giây<br>- Khẩu kính của bóng chính xác tương ứng với số ml thuốc cân quang bơm vào<br>- Catheter mang bóng có đường kính 12Fr và chiều dài 75cm<br>- Đường kính từ 20 -> 30 mm.<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA<br>Hoặc tương đương loại Inoue                                                                                                                                                                                      | Hộp/1 bộ             | Bộ             | 2        |
| 54           | N07.01.212                               | 3                                      | Bộ dây dẫn phủ Bioline gồm 2<br>đường động mạch và tĩnh mạch<br>(ECMO)         | Bộ dây dẫn phủ Bioline gồm 2 đường động mạch và tĩnh mạch<br>- Chiều dài: 2.2 m/ dây<br>- Chất liệu: DEHP – free polyvinyl chloride (PVC)<br>- Đường kính ống: 1/4 inch<br>- Đầu bơm ly tâm Rotaflow<br>- Thể tích mỗi: 32 ml<br>- Diện tích bề mặt: 190 cm2                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Hộp/1 cái            | Cái            | 2        |
| 55           | N07.01.240                               | 3                                      | Bóng nong mạch vành áp lực cao,<br>đường kính 1.5-><br>4.5mm, dài 8-><br>30mm  | Bóng nong mạch vành áp lực cao<br>- Chất liệu: Polyamide resin<br>- Đường kính từ 1.5 -> 4.5mm, dài 8-> 30mm<br>- Định vị cân quang<br>- Áp lực vỡ bóng 20 - 22 bar<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA<br>Hoặc tương đương loại Raiden 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hộp/ 1 Bộ            | Bộ             | 50       |
| 56           | N07.01.240                               | 3                                      | Bóng nong mạch vành áp lực cao,<br>đường kính 2.0 -><br>5.0mm, dài 8-><br>30mm | Bóng nong mạch vành áp lực cao<br>- Vật liệu: polyamide<br>- Tương thích ống thông dẫn đường (min): 5Fr. Độ dài hữu dụng ống thông: 140cm. Đánh dấu: Platinum và Iridium. Kích thước thân - distal: 2.4 -> 2.9 Fr<br>- Kích thước thân Hypotube: 2.0Fr. Kích thước dây dẫn đường: tối đa 0.014".<br>- Áp lực chuẩn: 10 bar với bóng cứng. Áp lực đỉnh (rated): 18-20 bar với bóng cứng. 28 bar với bóng cứng<br>- Có đủ đường kính: 2.0-> 5.0 mm và dài 8-> 30 mm. Khẩu kính đầu vào cực nhỏ 0.016".<br>Hoặc tương đương loại Europa Ultra NC<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA | Hộp/ 1 Bộ            | Bộ             | 30       |
| 57           | N07.01.240                               | 3                                      | Bóng nong mạch vành áp lực thấp,<br>đường kính 1.5-><br>5.0mm, dài 8-><br>45mm | Bóng nong mạch vành áp lực thấp<br>- Chất liệu Polyamide<br>- Đường kính 1.5 -> 5.0mm dài 8->45mm<br>- Đánh dấu cân quang<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hộp/ 1 Bộ            | Bộ             | 80       |
| 58           | N07.01.211                               | 3                                      | Cannula động mạch truyền dung dịch liệt tim qua lỗ vành ở trẻ em, các cỡ       | Cannula động mạch truyền dung dịch liệt tim qua lỗ vành ở trẻ em,<br>- Gồm 1 ống polyurethan nối với đầu nối hình bóng có hai cánh.<br>- Chất liệu: chất liệu chính: PVC và Silicon.<br>- Kích thước: cỡ 2.3 in (5.8cm), đầu bóng từ 2 - 6mm<br>- Tiết khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hộp/ 20<br>cái       | Cái            | 10       |
| 59           | N07.01.310                               | 3                                      | Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại<br>bằng cơ                                      | Dụng cụ cắt vòng xoắn kim loại, cắt bằng cơ học.<br>- Chất liệu: có vỏ bằng nhựa dẻo, dạng hình trụ<br>- Không dùng pin, cắt khoảng 20 coils liên tục<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA<br>- Hoặc tương đương loại phụ kiện cắt coils ID                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hộp/1 cái            | Cái            | 30       |

MOA

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                  | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 60           | N00.00.000                               | 3                                      | Ống thử chức năng đông máu dùng cho máy cầm tay tại chỗ                       | Ống thử chức năng đông máu dùng cho máy cầm tay tại chỗ<br>- Chất phản ứng: silica, kaolin, phospholipid<br>Mức heparin đáp ứng: 1-6đv/ml máu, Số kênh thử: 1<br>Lượng máu cần thiết: 1-2 giọt, dùng xilanh 1ml<br>Đồng bộ cho máy Hemochron Signature Elite của Bệnh Viện<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Hộp/45 kit           | hộp            | 5        |
| 61           | N06.02.030                               | 3                                      | Stent động mạch thận bung bằng bóng, đường kính 4.5 -> 7 mm, dài 12->19 mm    | Stent động mạch thận bung bằng bóng.<br>- Chất liệu Cobalt Chromium (L605), phủ Silicon Carbide<br>- Độ dày stent 120µm - 140µm<br>- Tương thích dây dẫn 0.014"<br>- Đường kính: 4.5->7.0 mm; dài 12->19 mm.<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA<br>Hoặc tương đương loại Dynamic Renal                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp/1 cái            | Cái            | 5        |
| 62           | N06.02.100                               | 6                                      | Stent kim loại xuyên tĩnh mạch gan, 3 lớp phủ PTFE                            | Stent kim loại xuyên tĩnh mạch gan<br>- Chất liệu Nitinol. Đan kiểu Comvi, gồm 3 lớp: lớp màng PTFE ở giữa 2 lớp kim loại kiểu D, tương thích với nhau tạo thành cấu trúc đơn nhất dựa trên kiểu D.<br>-Duy trì được hình dạng của stent theo hình dạng cơ thể, chống xâm lấn của các tế bào ung thư, chống dịch chuyển. Đoạn bare không phủ dài 2cm. Điểm cân quang: 3 điểm ở cuối đoạn không phủ, 2 điểm ở đoạn bắt đầu phủ, đầu phần được phủ.<br>-Đường kính bộ đặt 9 Fr, chiều dài bộ đặt 80cm, Bộ đặt được phủ lớp Teflon nhằm giảm tối đa ma sát. Stent có đường kính từ 6mm-8mm-10mm, có chiều dài từ 4-5-6-7-8-9-10-12cm.<br>Hoặc tương đương loại Comvi<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA | Hộp/ 1 cái           | Cái            | 20       |
| 63           | N04.01.010                               | 4                                      | Cannula dùng cho chế độ đốt xung điều biến thần kinh (Pulsed RF)              | Cannula dùng cho chế độ đốt xung điều biến thần kinh (Pulsed RF)<br>- Chất liệu thép không gỉ<br>- Tương thích điện cực RCE 66cm cùng hãng<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Hộp/ 10<br>Cái       | Cái            | 20       |
| 64           | N04.01.010                               | 4                                      | Cannula dùng với điện cực RF, cong, dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, cỡ 20G | Cannula dùng với điện cực RF, cong, dùng cho cột sống cổ, cột sống lưng, xương cùng cụt<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, 20G<br>- Tương thích máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Hộp/ 10<br>Cái       | Cái            | 10       |
| 65           | N04.01.010                               | 4                                      | Cannula dùng với điện cực RF, thẳng dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, cỡ 20G | Cannula dùng với điện cực RF, thẳng, dùng cho cột sống lưng và cổ<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Dài 10cm, ngàm hoạt động dài 10mm, 20G<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Hộp/ 10<br>Cái       | Cái            | 40       |
| 66           | N04.01.010                               | 4                                      | Cannula dùng với điện cực RF, thẳng dài 10cm, ngàm hoạt động dài 5mm, cỡ 20G  | Cannula dùng với điện cực RF thẳng, dùng cho cột sống cổ, cột sống lưng, xương cùng cụt<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Dài 10cm, ngàm hoạt động dài 5mm, 20G<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hộp/ 10<br>Cái       | Cái            | 10       |
| 67           | N04.01.010                               | 4                                      | Cannula dùng với điện cực RF, thẳng dài 15cm, ngàm hoạt động dài 10mm, cỡ 20G | Cannula dùng với điện cực RF, thẳng, dùng cho cột sống cổ, cột sống lưng, xương cùng cụt<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Dài 15cm, ngàm hoạt động dài 10mm, 20G<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hộp/ 10<br>Cái       | Cái            | 10       |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                     | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 68           | N04.01.010                               | 4                                      | Cannula dùng với<br>điện cực RF,<br>thẳng sắc dài<br>15cm, ngàm hoạt<br>động dài 10mm,<br>cỡ 20G | Cannula dùng với điện cực RF dùng cho cột sống lưng, cổ và xương<br>cùng cột, đầu tip thẳng, sắc, màu vàng<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Dài 15cm, ngàm làm việc dài 10mm, 20G<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                          | Hộp/ 10<br>Cái       | Cái            | 40       |
| 69           | N04.03.090                               | 3                                      | Dây nối điện cực<br>định vị tương<br>thích với máy<br>Cosman G4, dài<br>8ft                      | Dây nối điện cực định vị, sử dụng 1 lần<br>- Chất liệu: Nhựa dẻo cách nhiệt<br>- Kích cỡ: dài 8ft<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                            | Gói/1 cái            | Cái            | 2        |
| 70           | N05.02.070                               | 3                                      | Chỉ thép hai thân<br>khâu sụn chêm                                                               | Chỉ thép hai thân khâu sụn chêm<br>- Thiết kế: 1 chỉ gắn liền 2 kim bằng thép không gỉ dài, mềm, uốn<br>theo chiều của định vị khâu được dễ dàng. Khâu sụn chêm từ trong ra<br>ngoài. Được sử dụng với bộ dụng cụ gồm có dẫn hướng, kim và dũa.<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                 | Gói/1 tệp            | Tệp            | 9        |
| 71           | N05.02.070                               | 3                                      | Chỉ thép khâu<br>bánh chè                                                                        | Chỉ thép khâu xương bánh chè<br>- Chất liệu: Thép không gỉ 316L<br>- Kích thước: Chiều dài kim 120mm, chiều dài chỉ 60cm<br>- Thiết kế: Vòng kim dạng nửa vòng tròn, mũi tam giác<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE                                                                                                                                                                    | cái/ gói             | cái            | 350      |
| 72           | N05.03.060                               | 3                                      | Lưỡi bào da                                                                                      | Lưỡi bào da<br>- Bằng thép không gỉ, sắc mảnh<br>- Kích thước dài 158mm, rộng 18mm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương thích cán dao watson                                                                                                                                                                                                                              | Cái/hộp              | Cái            | 130      |
| 73           | N05.03.060                               | 3                                      | Lưỡi mài xương<br>dùng cho nội soi<br>khớp, thiết kế cho<br>kỹ thuật cắt khối                    | Lưỡi mài xương trong phẫu thuật nội soi khớp vai & gối<br>- Chất liệu: Thép không gỉ<br>- Kích thước: Đường kính khoảng từ 3.0mm đến 5.5mm<br>- Thiết kế: Rãnh cắt ngang với đường kính ngoài giúp mài xương dễ<br>dàng phù hợp với kỹ thuật khối cắt<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương thích với máy mài nội soi Arthrex                                                              | Hộp/1 cái            | Cái            | 15       |
| 74           | N06.04.020                               | 3                                      | Đĩa đệm cột sống<br>lưng thẳng, đầu<br>hình viên đạn                                             | Đĩa đệm cột sống lưng đầu hình viên đạn dùng trong phẫu thuật cột<br>sống lưng, ngực<br>- Chất liệu: polymer polyether ether ketone (PEEK)<br>- Dài 20/25/28mm, cao từ 8-> 14mm, góc nghiêng 0/6/10 độ<br>- Thiết kế: Dạng thẳng, có đầu hình viên đạn. Bề mặt đĩa có răng cưa,<br>kèm khung nhồi xương.<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương đương đĩa đệm thẳng PLIFBOX | Gói/1 cái            | Cái            | 10       |
| 75           | N06.04.050                               | 3                                      | Chuôi nối dài<br>xương chày                                                                      | Chuôi nối dài xương chày, đùi<br>- Chất liệu: Hợp kim Titan<br>- Kích thước: gồm khoảng 20 cỡ, đường kính từ khoảng 10 đến<br>15mm; bước tăng từng 1mm, dài khoảng từ 50mm đến 150mm<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>Tương đương Cuống xương chày, xương đùi K-MOD REV<br>Sử dụng với khớp gối thay lại cùng hãng                                                                            | Hộp/1 bộ             | bộ             | 2        |

2021

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                                                                                                          | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 76           | N06.04.051                               | 3                                      | Khớp háng toàn phần không xi măng, chòm ceramic miếng lót polyethylene, ổ cối chống trật có cơ chế khóa miếng đệm kép, ổ cối và lớp lót có chống trật 10 độ, miếng đệm có Vitamin E   | <p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Titanium(Ti-6Al-4v), toàn bộ bề mặt được phủ nhám titanium và phủ HA</li> <li>- Kích thước: khoảng 10-11 cỡ với cổ 127 độ và 132 độ, chiều dài cổ khoảng 25 đến 40mm; Chiều dài thân khoảng 95- 125mm.</li> <li>- Thiết kế chuôi: Tiết diện hình thang, kích thích mọc xương, tiết diện vuông ở cuối chuôi với rãnh dọc nhằm chống xoay và không tiếp xúc với vỏ xương</li> </ul> <p>2. Chòm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Ceramic</li> <li>- Đường kính: khoảng từ 22 đến 36mm, cỡ cổ từ -3.5 đến +8</li> </ul> <p>3. Ổ cối: - Chất liệu: Titanium(Ti-6Al-4v), bề mặt nhám tổ ong phủ lớp titanium + HA tinh khiết <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: đủ cỡ từ khoảng 44 đến 60mm</li> <li>- Thiết kế: thiết kế dạng bán cầu tỷ lệ tối ưu. Bờ sau ổ cối được thiết kế cao lên 10°, bờ chống trật trên ổ cối, cơ chế khóa kép lớp đệm ngăn chặn các vi chuyển động giữa lớp đệm và ổ cối.</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polyethylen (UHMWPE) có Vitamin E</li> <li>- Thiết kế: có 2 dạng chống trật 0° và 10°</li> </ul> <p>5. Vít: - Chất liệu: Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: tự tạo ren, đường kính 6.5mm và chiều dài khoảng 15 đến 60mm.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul> </p> | Gói/ 1 bộ            | Bộ             | 3        |
| 77           | N06.04.051                               | 3                                      | Khớp háng toàn phần thay lại, ổ cối phủ nhám titanium chống trật 20 độ, chuôi Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4) thiết kế rời 3 thành phần, đuôi chuôi dài từ 140- 230mm | <p>1. Chuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Hợp kim Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 và TiAl6V4), phủ Titanium</li> <li>-Chiều dài : đuôi chuôi dài từ 140-&gt;230mm</li> <li>-Thiết kế: Chuôi rời gồm đầu chuôi, miếng nối và đuôi chuôi. Thiết kế cong theo xương đùi, không dùng xi măng. Đầu chuôi có cạnh hoặc không cạnh-tuỳ chỉnh hướng 360 độ</li> <li>-Góc cổ thân:130 độ</li> <li>-Số cỡ: 3 cỡ miếng nối đuôi chuôi và đầu chuôi, 3 cỡ đầu chuôi dài từ 50-70mm</li> </ul> <p>2. Chòm: -Chất liệu: Ceramic thể hệ 4( Biolox Delta )</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường kính: 28, 32 mm, mỗi đường kính có 2-3 cỡ</li> </ul> <p>3. Ổ cối: -Chất liệu: Titanium(Ti6Al4V) phủ nhám Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kích thước: 44 - 70 mm với bước tăng 2mm.</li> <li>-Thiết kế: Ổ cối dạng bắt vít</li> <li>-Chống trật: 0-20 độ</li> </ul> <p>4. Miếng lót ổ cối:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chất liệu: Polyethylene cao phân tử (UHMWPE))</li> </ul> <p>5. Vít: - Chất liệu: Titanium</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 20-80mm</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                            | Gói/ 1 bộ            | Bộ             | 1        |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                                                                                           | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 78           | N06.04.053                               | 3                                      | Khớp gối toàn<br>phần cố định, lõi<br>cầu và mâm chày<br>phủ Zirconium<br>nitride, mâm chày<br>có chuỗi nối dài,<br>góc gấp tối đa 160<br>độ, xi măng có<br>kháng sinh | <p>1. Lõi cầu: - Chất liệu: Cobalt-Chrome Molybdenum, bên ngoài phủ chromium nitride, chromium carbon nitride, ngoài cùng phủ zirconium nitride nhằm hạn chế tối thiểu mất cảm với Cobalt và Chrome</p> <p>- Kích thước: + Số cỡ: 8 cỡ, mỗi cỡ lõi cầu phù hợp với 3 -&gt; 5 cỡ mâm chày.</p> <p>- Thiết kế: lõi cầu đùi đa trục dạng J, thiết kế dạng chêm mặt cắt trước làm giảm mất xương và tăng diện tích tiếp xúc lên bề mặt xương + Góc gấp tối đa: 160 độ</p> <p>+ Độ xoay trong/ngoài: +/-20 độ</p> <p>2. Mâm chày - Chất liệu: Cobalt-Chrome Molybdenum, bên ngoài phủ hợp kim chromium nitride, chromium carbon nitride, ngoài cùng phủ zirconium nitride</p> <p>- Kích thước: 6 cỡ</p> <p>- Thiết kế: Đối xứng mâm chày trong, ngoài. Loại cố định. Có chuỗi nối dài lòng tùy xương chày.</p> <p>3. Miếng đệm: - Chất liệu: Polyethylent ( UHMWPE )</p> <p>- Thiết kế: Hi sinh dây chằng chéo sau</p> <p>4. Xi măng: - Chất liệu: Bột polyme và chất lỏng đơn phân có chứa chất kháng sinh Gentamicin phổ rộng. thời gian làm việc &gt;6 phút, sử dụng tại nhiệt độ phòng (20-30) độ C</p> <p>- Thời gian thao tác: 8 phút</p> <p>5. Kết nối hệ thống định vị hoặc robot: định vị</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p> | Gói/ 1 bộ            | Bộ             | 2        |
| 79           | N07.03.240                               | 3                                      | Bộ điện cực nhiệt<br>đồng qua 2 điểm<br>mở đầu tip và kim<br>cột sống, đầu tip<br>0.25x1.8mm<br>tương thích với<br>máy Cosman G4                                       | <p>Bộ điện cực nhiệt đồng qua 2 điểm mở đầu tip và kim cột sống cho phẫu thuật hủy bỏ dẫn truyền cảm giác đau, sử dụng 1 lần</p> <p>- Chất liệu: thép không gỉ</p> <p>- Đầu tip 0.25x1.8mm</p> <p>- Tiệt khuẩn</p> <p>- Tương thích với máy Cosman G4</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Gói/1 cái            | Cái            | 2        |
| 80           | N07.03.240                               | 4                                      | Điện cực định vị,<br>đầu đốt 1.6mm,<br>dài 10mm                                                                                                                        | <p>Điện cực định vị cho phẫu thuật xâm lấn tối thiểu, sử dụng 1 lần</p> <p>- Chất liệu: thép không gỉ</p> <p>- Đường kính đầu đốt 1.6mm, chiều dài đầu đốt 10mm, chiều dài thân 250mm</p> <p>- Tương thích với máy Cosman G4</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Gói/1 cái            | Cái            | 2        |
| 81           | N07.03.240                               | 4                                      | Điện cực định vị,<br>đầu đốt 1.6mm,<br>dài 2mm                                                                                                                         | <p>Điện cực định vị cho phẫu thuật xâm lấn tối thiểu, sử dụng 1 lần</p> <p>- Chất liệu: thép không gỉ</p> <p>- Đường kính đầu đốt 1.6mm, chiều dài đầu đốt 2mm, chiều dài thân 250mm</p> <p>- Tương thích với máy Cosman G4</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Gói/1 cái            | Cái            | 2        |
| 82           | N07.03.240                               | 4                                      | Điện cực RCE 66<br>cm dùng cho chế<br>độ đốt xung<br>Pulsed RF                                                                                                         | <p>Điện cực RCE, dùng cho chế độ đốt xung Pulsed RF, dùng 1 lần</p> <p>- Chất liệu: thép không gỉ</p> <p>- Kích cỡ: dài 66 cm</p> <p>- Tương thích với máy Cosman G4</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hộp/ 10<br>Cái       | Cái            | 20       |
| 83           | N07.03.240                               | 4                                      | Điện cực TC CSK<br>dẫn sóng RF đốt<br>dây thần kinh<br>trong phẫu thuật<br>vùng cột sống<br>lưng và cổ, dài<br>10cm                                                    | <p>Điện cực TC CSK dẫn sóng RF đốt dây thần kinh vùng cột sống lưng và cổ</p> <p>- Chất liệu: thép không gỉ</p> <p>- Kích cỡ: dài 10cm</p> <p>- Tiệt khuẩn</p> <p>- Tương thích với máy Cosman G4</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Gói/1 cái            | Cái            | 40       |

2024

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                                                            | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 84           | N07.03.240                               | 4                                      | Điện cực TC CSK<br>dẫn sóng RF đốt<br>dây thần kinh<br>trong phẫu thuật<br>vùng cột sống<br>lưng, cổ và xương<br>cùng cột, dài 15<br>cm | Điện cực TC CSK dẫn sóng RF đốt dây thần kinh vùng cột sống lưng, cổ và xương cùng cột<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Kích cỡ: dài 15cm<br>- Tiết khuôn<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Gói/1 cái            | Cái            | 40       |
| 85           | N07.03.240                               | 4                                      | Điện cực TC CSK<br>dùng để dẫn sóng<br>RF đốt dây thần<br>kinh trong phẫu<br>thuật dây thần<br>kinh sinh ba, dài<br>5cm                 | Điện cực TC CSK, dùng để dẫn sóng RF đốt dây thần kinh, trong<br>phẫu thuật dây thần kinh sinh ba<br>- Chất liệu: thép không gỉ<br>- Kích cỡ: dài 5cm<br>- Tương thích với: Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Gói/1 cái            | Cái            | 20       |
| 86           | N07.06.040                               | 3                                      | Bộ ghép sụn<br>xương                                                                                                                    | Bộ ghép sụn xương cho phẫu thuật nội soi khớp<br>- Chất liệu: Nhựa, thép không gỉ<br>- Kích thước: 6mm, 8mm, 10mm<br>- Thiết kế: Thiết kế đầu nhọn phía trước dùng để ghép sụn.<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hộp/1 bộ             | bộ             | 7        |
| 87           | N07.06.040                               | 3                                      | Nẹp cột sống lưng<br>ngực lồng bên dạng<br>hình chữ C                                                                                   | Nẹp cột sống ngực dạng hình chữ C dùng trong phẫu thuật cột sống<br>ngực lồng bên<br>- Chất liệu hợp kim titanium.<br>- Dài 45-> 130mm, rộng 26mm.<br>- Thiết kế đầu nẹp được bo tròn. Trên nẹp có 4 lỗ bắt vít, khoảng cách<br>giữa trung tâm 2 lỗ ngang là 13.5mm.<br>- Nẹp hình chữ C có hai loại:<br>* Loại A Vị trí bắt vít dịch chuyển được ở phía trên<br>* Loại B: Vị trí bắt vít dịch chuyển được ở phía dưới.<br>- Tương thích với vít đa trục cùng hãng<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương đương loại Golden Gate | Gói/1 cái            | Cái            | 5        |
| 88           | N07.06.040                               | 3                                      | Nẹp cột sống lưng<br>ngực lồng bên dạng<br>thẳng                                                                                        | Nẹp cột sống ngực dạng thẳng dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lồng<br>bên<br>- Chất liệu hợp kim titanium.<br>- Dài 45-> 130mm.<br>- Tương thích với vít đa trục cùng hãng<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương đương loại Golden Gate                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Gói/1 cái            | Cái            | 5        |
| 89           | N07.06.040                               | 3                                      | Nẹp đầu dưới<br>xương chày, lỗ<br>khóa đơn hình tròn                                                                                    | Nẹp đầu dưới xương chày<br>- Chức năng: Cố định mặt ngoài đầu dưới xương chày<br>- Chất liệu: Titanium TiAl6V4 99,6%<br>- Kích thước: Độ dày nẹp: 2.8 -> 4.0 mm, bề rộng đầu nẹp: 22 -><br>26.5 mm, bề rộng thân nẹp: 15.0 -> 15.5mm<br>- Thiết kế: Lỗ vít khóa hình tròn, phù hợp với chiều cong sinh lý của<br>xương. Đuôi cỡ từ 5 -> 13 lỗ.<br>- Tương thích với vít khóa từ hợp kim TiAl6V4, đường kính từ 3.5;<br>4.5; 5.5 mm cùng hãng<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                         | Gói/1 cái            | Cái            | 8        |
| 90           | N07.06.040                               | 4                                      | Nẹp xương chậu,<br>lỗ khóa đơn                                                                                                          | Nẹp xương chậu cố định xương chậu<br>- Chất liệu: Titanium, anodization type II<br>- Kích thước: rộng 10mm, dày 3mm, độ cong 88 độ hoặc 108 độ, độ<br>cỡ từ 4 -> 12 lỗ, dài 60mm -> 180mm<br>- Thiết kế: Nẹp xương chậu cong. có lỗ khóa đơn, nẹp có độ cong uốn<br>sẵn tương thích cấu tạo xương chậu 88 độ hoặc 108 độ. Đồng bộ vít và<br>tương thích trụ cụ cùng hãng.<br>- Loại vít sử dụng: vít khóa 3.5mm, vít vỏ 3.5mm, vít xoắn 4.0mm<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>Tương đương Nẹp khóa kiểu Phantera Pelvít           | Gói/1 cái            | Cái            | 4        |

| Sst/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                                         | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 91           | N07.06.040                               | 3                                      | Vít chỉ neo khâu<br>chóp xoay, đường<br>kính 5.5mm, bằng<br>PLLA, thiết kế<br>răng liên tục toàn<br>thân vít, đầu tù | Vít chỉ neo khâu chóp xoay dùng cho phẫu thuật nội soi<br>- Chất liệu: Poly (l-lactic acid)( PLLA )<br>- Kích thước: đường kính 5.5 mm dài 14.7 mm<br>- Thiết kế: 2 sợi chỉ siêu bền số 2 khác màu để nhận biết. Răng liên tục trên toàn bộ thân vít. Đầu cắt tù tránh cắt vào chỉ khâu<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>Tương đương Vít neo khớp vai, bằng PLLA                           | Gói/1 cái            | Cái            | 10       |
| 92           | N07.06.040                               | 3                                      | Vít chỉ neo khâu<br>gân cỡ nhỏ                                                                                       | Vít chỉ neo khâu gân cỡ nhỏ<br>- Chất liệu: Biocomposite (β - TCP)<br>- Đường kính 3.0mm, chiều dài 14.5 mm<br>- Thiết kế: cơ chế khoá neo không nút kèm 2 sợi chỉ màu trắng / xanh lam bằng khâu 1.3 mm<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                     | Gói/1 cái            | Cái            | 20       |
| 93           | N07.06.040                               | 3                                      | Vít chỉ neo khâu<br>sụn viền, bằng<br>Poly Lactic Acid,<br>2 sợi siêu bền.                                           | Vít chỉ neo dùng trong khâu sụn viền & trật khớp vai<br>- Chất liệu: Poly Lactic Acid (PLDLA)<br>- Kích thước: Đường kính 3.0 mm, chiều dài 14mm<br>- Thiết kế: Hai sợi chỉ bằng chất liệu Fiber wire<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                        | Gói/1 cái            | Cái            | 10       |
| 94           | N07.06.040                               | 3                                      | Vít cố định nếp lồi<br>bên, đường kính<br>7mm, dài 20-><br>50mm                                                      | Vít cố định nếp lồi bên dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lồi bên<br>- Chất liệu hợp kim titanium.<br>- Đường kính 7mm, dài 20-> 50mm.<br>- Thiết kế: Trên thân vít có hai kiểu bước ren. Vít có góc ổn định.<br>- Tương thích với nếp cột sống ngực lồi bên cùng hãng<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương đương loại Golden gate                                                   | Gói/1 cái            | Cái            | 40       |
| 95           | N07.06.040                               | 3                                      | Vít cột sống ngực<br>đa trục gắn với<br>nếp lồi bên, đường<br>kính 7mm, dài 25-<br>> 55mm                            | Vít cột sống ngực đa trục dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lồi bên<br>- Chất liệu: Titanium<br>- Kích thước: đường kính vít 7mm, chiều dài từ 25 -> 55mm.<br>- Thiết kế: Vít đa trục, được mã hóa các màu khác nhau trên thân để xác định chiều sâu khi vít vào thân sống. Trên thân vít có hai kiểu ren. Góc xoay 7 độ<br>- Tương đương loại Golden gate<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA | Gói/1 cái            | Cái            | 20       |
| 96           | N07.06.040                               | 3                                      | Vít khóa dạng lục<br>giác dùng cho nếp<br>lồi bên                                                                    | Vít khóa dạng lục giác dùng cho nếp lồi bên trong phẫu thuật cột sống ngực lồi bên<br>- Chất liệu hợp kim titanium.<br>- Thiết kế dạng lục giác,<br>- Tương thích với vít cột sống ngực cùng hãng<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương đương loại golden gate                                                                                                                          | Gói/1 cái            | Cái            | 40       |
| 97           | N07.06.040                               | 3                                      | Vít khóa dùng cho<br>nếp lồi bên                                                                                     | Vít khóa cho nếp lồi bên dùng trong phẫu thuật cột sống ngực lồi bên<br>- Chất liệu hợp kim titanium.<br>- Tương thích với vít đa trục gấp nếp lồi bên cùng hãng<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>- Tương đương loại Golden gate                                                                                                                                                           | Gói/1 cái            | Cái            | 20       |
| 98           | N07.06.050                               | 3                                      | Thanh luồn cố<br>định vít đa trục<br>rỗng lòng 6 lỗ<br>bơm xi măng cột<br>sống lưng                                  | Thanh luồn cố định vít dùng trong phẫu thuật cột sống ở người bệnh loãng xương<br>- Tương thích vít đa trục rỗng lòng cùng hãng.<br>- Tương đương FNS<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                        | Gói/1 cái            | Cái            | 20       |

11/02/21

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                                                                                       | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 99           | N07.07.020                               | 3                                      | Bộ tách chiết tế bào gốc từ mô mỡ tự thân                                                                                                                          | Bộ tách tế bào mô mỡ loại nhỏ dùng để phân tách kích hoạt mô mỡ tự thân sử dụng cho 100ml mỡ và công nghệ tách mô mỡ tế bào gốc sử dụng bộ trên (đã bao gồm dụng cụ và lưu trữ đông đạt tiêu chuẩn quốc tế, hồi phục cho người bệnh trong vòng 3 tháng)<br>- Chất liệu: enzyme sinh học<br>- Kích thước: 100ml mỡ<br>Các bộ phận khác đi kèm: ống ly tâm 50ml, ống ly tâm 15ml, túi máu 250ml, kim lấy máu, màng lọc tế bào, kim chọc tủy, pipette pasteur 3ml<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>Tương đương Bộ kit tách chiết tế bào gốc mô mỡ tự thân Adistem | Hộp/1 bộ             | Bộ             | 15       |
| 100          | N08.00.330                               | 3                                      | Mũi khoan dùng trong phẫu thuật chỉnh hình, đường kính 2.5->4.5mm                                                                                                  | Mũi khoan dùng trong phẫu thuật chỉnh hình<br>- Chất liệu: Thép không gỉ.<br>- Kích thước: đường kính 2.5->4.5mm, dài 90->300mm.<br>- Cấu tạo: Phần đầu có rãnh xoắn.<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hộp/ 1 cái           | Cái            | 10       |
| 101          | N05.03.060                               | 3                                      | Lưỡi bào xương sử dụng trong kỹ thuật tái tạo dây chằng chéo tất cả bên trong, thay đổi từ mũi khoan thẳng sang mũi khoan lùi ngay trên đầu mũi khoan bằng nút bấm | Lưỡi bào xương nội soi kỹ thuật tất cả bên trong, dùng cho phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng<br>- Chất liệu: Thép không gỉ<br>- Kích thước: đường kính đủ cỡ từ 6 -> 13mm với bước tăng 0.5mm.<br>- Thiết kế: thay đổi từ mũi khoan thẳng sang mũi khoan lùi ngay trên đầu mũi khoan bằng nút bấm.<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                            | Hộp/ 1 cái           | Cái            | 80       |
| 102          | N00.00.000                               | 4                                      | Dụng cụ đo độ sâu cho điện cực định vị 1.6mm, Tương thích với máy Cosman G4                                                                                        | Dụng cụ đo độ sâu cho điện cực định vị 1.6mm, dùng 1 lần<br>- Chất liệu polyme<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Gói/1 cái            | Cái            | 2        |
| 103          | N00.00.000                               | 3                                      | Miếng đệm nền có dây cho máy Cosman G4                                                                                                                             | Miếng đệm nền có dây nối<br>- Chất liệu: Hydrogel<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA<br>Hỗ trợ lắp đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Gói/ 5 Cái           | Cái            | 10       |
| 104          | N00.00.000                               | 4                                      | Ống dẫn cho điện cực định vị 1.6mm, kích thước 1.6 x 76mm, Tương thích với máy Cosman G4                                                                           | Ống dẫn cho điện cực định vị 1.6mm cho phẫu thuật xâm lấn tối thiểu, sử dụng 1 lần<br>- Chất liệu thép không gỉ<br>- Kích cỡ 1.6 x 76mm<br>- Tương thích với máy Cosman G4<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Gói/1 cái            | Cái            | 2        |
| 105          | N00.00.000                               | 6                                      | Miếng đệm bảo vệ mắt tránh tia UV, các cỡ                                                                                                                          | Miếng đệm bảo vệ mắt tránh tia UV hỗ trợ chiếu đèn trong điều trị vàng da<br>- Chất liệu: vải không dệt, không latex, giúp ngăn ngừa viêm da tiếp xúc kích ứng mang đến sự thoải mái và bảo vệ tối đa trong quá trình điều trị.<br>- Với thiết kế 1 mảnh, có 2 điểm gắn kết có thể điều chỉnh độc lập, điều này ngăn ngừa chuyển động không mong muốn của trẻ<br>- 2 miếng đệm bảo vệ mắt được thiết kế đặc biệt để tránh ánh sáng rò rỉ.<br>- Kích cỡ : 20- 25cm, 26-31cm, 33-38cm.                                                                         | Cái/1 cái            | Cái            | 800      |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                                             | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 106          | N07.01.212                               | 6                                      | Dây chạy máy<br>dùng cho bộ tim<br>phôi nhân tạo<br>dùng trong tuần<br>hoàn ngoài cơ thể<br>cho hạng cân ≤ 30<br>kg      | Bộ dây tuần hoàn ngoài cơ thể dùng trong phẫu thuật tim<br>- Chất liệu nhựa PVC và silicone<br>- Bao gồm Table pack, pump pack, priming pack và connector pack<br>được đóng gói riêng biệt.<br>- Dành cho hạng cân dưới 10kg và 10-20kg, kèm bản vẽ thiết kế theo<br>yêu cầu của bệnh viện. (Đính kèm bản vẽ)<br>- Tiệt khuẩn bằng khí EO<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hộp/ 1 bộ            | Bộ             | 130      |
| 107          | N00.00.000                               | ng phân                                | Giấy in cho máy<br>sốc tim có tạo<br>nhịp Nihon<br>Kohden TEC-5631                                                       | Giấy in cho máy sốc tim có tạo nhịp Nihon Kohden TEC-5631<br>Kích thước: 50mm x 30mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hộp/ 10<br>cuộn      | Cuộn           | 40       |
| 108          | N00.00.000                               | ng phân                                | Giấy in cho máy<br>monitor Nihon<br>Kohden PVM-<br>2701                                                                  | Giấy in cho máy monitor Nihon Kohden PVM-2701<br>Kích thước: 50mm x 20mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Hộp/ 10<br>cuộn      | Cuộn           | 160      |
| 109          | N06.02.090                               | 6                                      | Khung giá đỡ<br>đường niệu quản                                                                                          | Khung giá đỡ đường niệu quản<br>- Đường kính stent: 8mm (24Fr), 10mm (30Fr)<br>- Chiều dài stent: 80mm, 100mm, 120mm<br>- Thiết kế thân stent lực hướng tâm cao và lòng bên trong lớn, thời<br>gian lưu stent lên đến 3 năm<br>- Lớp phủ độc đáo - được bao phủ hoàn toàn bởi một polyme lớp phủ<br>được thiết kế để ngăn ngừa quá trình tăng trưởng lớp niêm mạc, giảm<br>sự đóng cặn, hình thành sỏi và vôi hóa.<br>- Dễ dàng đặt với marker chắn bức xạ ở trên stent cho phép đặt dưới<br>nội soi hoặc huỳnh quang<br>- Loại bỏ dễ dàng và an toàn bằng cách kéo stent ra ngoài giống như 1<br>sợi chỉ<br>- Thiết kế mở neo giảm dịch chuyển<br>- Cho phép đặt qua nội soi (ngược dòng), qua da (xuôi dòng) hoặc kết<br>hợp | 1 Cái/<br>Hộp        | Cái            | 2        |
| 110          | N00.00.000                               | 3                                      | Dung dịch dùng<br>điều trị viêm bàng<br>quang                                                                            | Dung dịch điều trị viêm bàng quang<br>- Bao gồm: ống tiêm có khóa Luerlock, chứa 50ml dung dịch có thành<br>phần:<br>Hyaluronic acid (1.6% - 800 mg/50 ml)<br>Sodium chondroitin sulphate (2% - 1g/50 ml)<br>Calcium chloride dihydrate (0.87% - 440 mg/50ml)<br>Nước tinh khiết 100%<br>- Tiệt khuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Hộp/ 1<br>ống        | Ống            | 140      |
| 111          | N05.02.030                               | 3                                      | Chỉ khâu không<br>tiêu, bằng<br>polyester phủ<br>polybutylate, 2<br>kim tròn 1/2C,<br>48mm                               | Chỉ khâu không tan khâu eo tử cung<br>- Chất liệu bằng polyester bao phủ bằng polybutylate<br>- Chỉ dài 40cm<br>- 2 kim tròn 1/2C dài 48mm, thân dày 5mm<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Hộp/6 tép            | Tép            | 24       |
| 112          | N05.02.050                               | 4                                      | Chỉ khâu tiêu<br>chậm bằng<br>Polyglactin 910,<br>số 0, dài 90cm, 1<br>kim tròn đầu tròn,<br>thân lớn, dài<br>40mm, 1/2C | Chỉ khâu tiêu chậm<br>- Chất liệu bằng Polyglactin 910 phủ bọc polygalactin 370 và calcium<br>sterat, chỉ số 0, dài 90cm<br>- 1 kim tròn đầu tròn, thân lớn, dài 40mm, 1/2C<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn: ISO/CE                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hộp/<br>12tép        | Tép            | 360      |

2002

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                                              | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 113          | N07.04.020                               | 3                                      | Bộ mở dạ dày qua da kèm thuốc tê bằng silicon, cỡ 24Fr, đường kính 5.5mm, dài 150cm                       | Bộ mở dạ dày qua da kèm thuốc tê<br>- Chất liệu bằng silicon<br>- Cỡ 24Fr, đường kính 5,5mm, dài 150cm<br>- Bao gồm: 1 bộ drape; 1 thông lộng; 5 cái gạc 4x4; 1 kéo; 1 dụng cụ cầm máu; 1 trục đỡ; 1 kẹp ống; 1 bộ chuyển; 2 khóa xoay; 1 dây cáp; 1 bộ nối male; 1 bolster; 2 túi gel bôi trơn hòa tan trong nước; 1 kim 22G; 1 kim 25G; 1 gạc vệ sinh; 1 thuốc mỡ povidone; 1 thuốc tê Xylocaine 1%; 1 ống bơm.<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE | Hộp/ 1 bộ            | Bộ             | 20       |
| 114          | N06.05.020                               | 3                                      | Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, bằng polyvinylidene fluoride, định hình 3D                 | Lưới dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi<br>- Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF)<br>- Kích thước: ngang 10-12cm, dọc 13-15cm<br>- Lỗ hiệu quả: 69%/63%<br>- Khả năng chịu lực: $\geq 16\text{N/cm}$ ,<br>- Độ đàn hồi: 25%<br>- Kiểu dệt: lưới hoặc đan<br>- Định hình lưới 3D<br>- Đường kẻ định hình không gian: có<br>- Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE                                               | Hộp/ 3 miếng         | Miếng          | 30       |
| 115          | N08.00.150                               | 3                                      | Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da, cỡ 8.5Fr                                                          | Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da<br>- Bằng titanium, phủ silicone<br>- Catherter 8.5Fr, đường kính trong 1.6mm<br>- Chịu được truyền áp lực cao 22.4 bar<br>- Tiệt khuẩn<br>- Tương thích với môi trường MRI<br>- Tiêu chuẩn chất lượng ISO/ CE                                                                                                                                                                                                                | Hộp/1 bộ             | Bộ             | 10       |
| 116          | N07.01.270                               | 3                                      | Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu, đường kính 0.035" dài 150cm                        | Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu<br>- Chất liệu: lõi nitinol đàn hồi, kháng xoắn, phủ hydrophilic<br>- Đường kính 0.035", dài 150cm<br>- Đầu tip linh hoạt, thân cứng, hình dạng tip thẳng<br>- Tiêu chuẩn: ISO/EC/FDA                                                                                                                                                                                                                          | Hộp/ 1 cái           | Cái            | 100      |
| 117          | N05.02.090                               | 3                                      | Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, số 1, dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 40mm, 1/2C | Chỉ khâu tiêu trung bình, đa sợi<br>- Chỉ bằng polyglactin 910, cỡ chỉ số 1 dài 90cm, chịu lực 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, được bọc 50% polyglactin 370 + 50% Calcium Stearate, chất kháng khuẩn Irgacare MP<br>- 1 kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cái tiến, dài 40 mm 1/2C<br>- Tiệt khuẩn.<br>- Tiêu chuẩn ISO/ FDA                        | Hộp/ 36 tép          | Tép            | 1.800    |
| 118          | N06.06.030                               | 1                                      | Keo sinh học, 5ml                                                                                         | Keo sinh học bịt kín kẽ hở, dính bề mặt và gia cố các mô mềm trong phẫu thuật tại tim, mạch máu, phổi, sinh dục, màng cứng, tiêu hóa...<br>- Thành phần Là protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%), chịu được áp lực > 450mgHg<br>- Thể tích: 5ml<br>- Thiết kế xylanh hai nồng và vòi bơm dạng xoắn<br>- Tiệt khuẩn, kèm 4 đầu bơm keo<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA           | ống/5ml              | ống            | 70       |
| 119          | N05.02.030                               | 3                                      | Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 22mm                                 | Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá<br>- Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone.<br>- 2 Kim tròn, bằng thép AISI 300 (304), 22mm, 1/2 C<br>- Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA                                                                                                                                                                        | Hộp/06tép            | Tép            | 48       |

| Stt/<br>phần | Mã vật tư<br>y tế theo<br>Thông tư<br>04 | Phân<br>nhóm<br>theo<br>Thông<br>tư 14 | Tên danh mục                                                                          | Yêu cầu kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quy cách<br>đóng gói | Đơn vị<br>tính | Số lượng |
|--------------|------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|----------|
| 120          | N05.02.030                               | 3                                      | Chỉ khâu không<br>tiêu đa sợi bằng<br>Polyester, 2/0<br>75cm 2 kim tròn,<br>1/2C 17mm | Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch<br>chủ, van hai lá/ ba lá<br>- Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone.<br>- 2 Kim tròn, bằng thép AISI 300 (304), 17mm, 1/2 C,<br>- Tiết khuôn, đóng gói tếp/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng<br>- Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA | Hộp/06tếp            | Tếp            | 30       |

MINI

12024